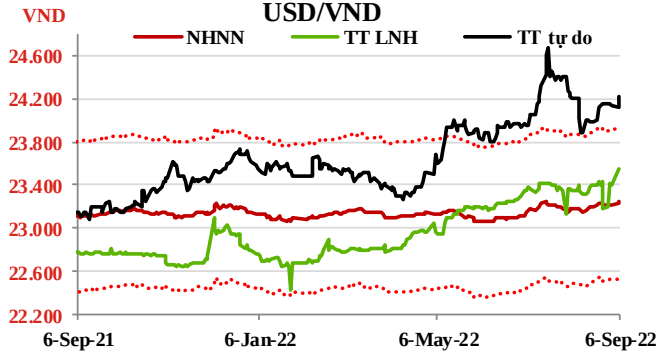


Tin trong nước ngày 06/09

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 06/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.245 VND/USD, tăng mạnh 18 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua và bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.400 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.545 VND/USD, giảm nhẹ 04 đồng so với phiên giao dịch 05/09. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.120 VND/USD và 24.220 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 06/09, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục tăng mạnh 0,19 – 0,32 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 5,44%; 1W 5,57%; 2W 5,60% và 1M 5,57%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 2,50%; 1W 2,69%; 2W 2,78%, 1M 2,94%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng mạnh ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm ở kỳ hạn 3Y, cụ thể: 3Y 3,11%; 5Y 3,14%; 7Y 3,46%; 10Y 3,63%; 15Y 3,73%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 14.999,99 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 4,6%; có 9.952,61 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN; không có tín phiếu đáo hạn. Như vậy, phiên hôm qua NHNN bơm ròng 5.047,38 tỷ VND ra thị trường qua kênh thị trường mở, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 41.999,95 tỷ VND, tín phiếu giữ ở mức 60.925 tỷ VND.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường tiếp tục duy trì trạng thái đi ngang và phân hóa, các chỉ số không tăng nhiều nhưng vẫn có những cổ phiếu hấp dẫn nhà đầu tư. Chốt phiên, VN-Index tăng nhẹ 0,05 điểm (+0,004%) lên 1.277,40 điểm; HNX-Index tăng 0,45 điểm (+0,15%) đạt 293,27 điểm; UPCoM-Index mất 0,14 điểm (-0,15%) xuống 91,64 điểm. Thanh khoản thị trường không cải thiện với giá trị giao dịch gần 16.500 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 239 tỷ đồng.
- Theo số liệu sơ bộ của Bộ KH&ĐT, tính đến ngày 02/09, đã có 55.500 tỉ đồng được giải ngân theo chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.** Trong đó, các chương trình cho vay ưu đãi thông qua NHCSXH giải ngân được 10.073 tỉ đồng. Gần 4,54 triệu lao động được hỗ trợ tiền thuê nhà với tổng số tiền 3.045 tỉ đồng. Chương trình hỗ trợ lãi suất 2% dành cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh... giải ngân được 13,5 tỉ đồng. Các chính sách tài khóa như giảm thuế GTGT, thuế môi trường đối với nhiên liệu bay, xăng đến ngày 26/8/2022 là 34.970 tỉ đồng; Chi phí cơ hội hỗ trợ thông qua gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất đến hết tháng 6/2022 là 7.400 tỉ đồng; gia hạn các loại thuế, tiền thuê đất là 52.000 tỉ đồng.



Lãi suất LNH

Trái phiếu

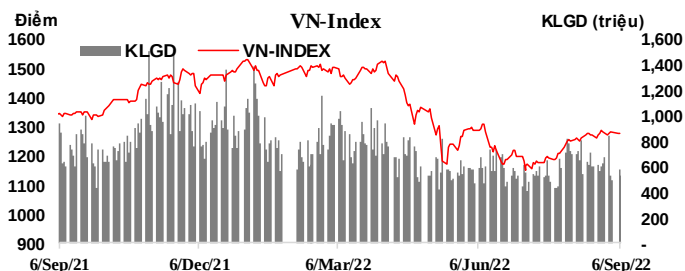
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lãi suất	D/D
ON	5.44	0.27	2.50	0.01	3Y	3.11	-0.011
1W	5.57	0.32	2.69	0.02	5Y	3.14	0.033
2W	5.60	0.30	2.78	0.01	7Y	3.46	0.077
1M	5.57	0.19	2.94	0.00	10Y	3.63	0.058
2M	5.63	0.30	3.07	0.03	15Y	3.73	0.044
3M	5.64	0.27	3.20	0.00			
6M	5.69	0.30	3.32	-0.02			
9M	5.67	0.27	3.40	0.02			
1Y	5.71	0.22	3.44	0.01			

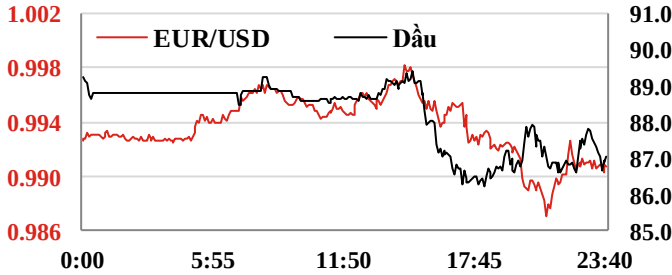
Nguồn: Reuters

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 06/09/2022

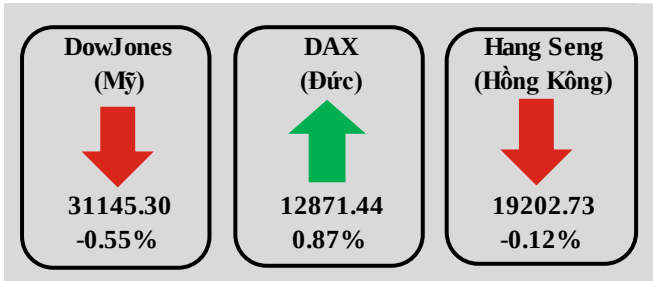
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	-	14,999.99	9,952.61	5,047.38	41,999.95
Sell Outright	-	-	-	-	60,925.00
Tổng				5,047.38	

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1277.40	293.27	91.64
%/ngày	0.004%	0.15%	-0.15%
%/31/12/2021	-14.74%	-38.1%	-18.7%
KLGD (tr.đ.v)	581.46	67.41	31.6
GTGD (tỷ đ)	14560.91	1337.57	557.63
NĐTNN mua (tỷ đ)	580.38	42.56	0.09
NĐTNN bán (tỷ đ)	850.29	10.86	0.60





	6 Sep 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	110.21	0.35%	1.32%	14.84%
USD/CNY	6.95	0.29%	0.63%	9.46%
USD/EUR	1.01	0.24%	1.11%	14.81%
USD/JPY	142.79	1.56%	2.88%	24.08%
USD/KRW	1377.07	0.56%	2.02%	15.92%
USD/SGD	1.41	0.23%	0.62%	4.26%
USD/TWD	30.82	0.36%	1.09%	11.20%
USD/THB	36.65	0.19%	0.52%	10.29%
USD/VND Trung tâm	23245	0.08%	0.10%	0.43%
USD/VND LNH	23545	-0.02%	0.54%	3.29%
USD/VND tự do	24120	0.00%	0.33%	2.86%
Vàng	1701.15	-0.53%	-1.30%	-6.96%
Dầu	86.88	0.01%	-5.19%	15.52%



LIBOR			SIBOR	
Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	2.3110	-0.0037		
1M	2.6849	0.0292	2.3312	0.0000
3M	3.1679	0.0097	2.6716	0.0000
6M	3.7103	-0.0263	0.8211	0.0000
1Y	4.1706	-0.0500		

Số liệu SIBOR ngày 02/09/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,75%	2,50%	27/07/2022	21/09/2022
Châu Âu	EUR	0,00%	0,50%	27/07/2022	08/09/2022
Anh	GBP	1,25%	1,75%	04/08/2022	15/09/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2022
Australia	AUD	1,85%	1,35%	06/09/2022	04/10/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Lĩnh vực dịch vụ Mỹ tiếp tục cho dấu hiệu tích cực.** Viện Quản lý cung ứng Mỹ ISM cho biết chỉ số PMI lĩnh vực dịch vụ của nước này ở mức 56,9% trong tháng 8, tăng nhẹ từ 56,7% của tháng 7 và trái với dự báo giảm xuống còn 55,4%. Đây là tháng thứ 2 liên tiếp có PMI dịch vụ tăng trưởng sau 4 tháng giảm liên tiếp trước đó. Một số doanh nghiệp được khảo sát cho biết các áp lực về chi phí đã giảm bớt, thị trường lao động dồi dào cũng giúp cải thiện được vấn đề nhân lực. Tuy nhiên, cũng có ý kiến thận trọng cho rằng các doanh nghiệp hiện vẫn chỉ hoạt động cầm chừng, chưa có dấu hiệu tăng quy mô trở lại, do lo lắng Fed có thể tăng nhanh LSCS, dẫn đến các chi phí tài chính tăng lên.
- NHTW Úc RBA tiếp tục tăng mạnh LSCS.** Cụ thể, trong cuộc họp ngày hôm qua, RBA quyết định tăng LSCS thêm 50 điểm cơ bản, từ 1,85% lên 2,35%. Cơ quan này cam kết sẽ đưa lạm phát trở lại mức mục tiêu 2,0% - 3,0% theo thời gian, đồng thời giữ kinh tế phát triển ổn định. Mặc dù vậy, RBA cũng nhận định, sự cân bằng trên là một con đường hẹp và ẩn chứa nhiều yếu tố bất định. RBA dự báo CPI Úc năm 2022 vào khoảng 7,75%; giảm xuống còn hơn 4% năm 2023 và chỉ còn khoảng 3% vào năm 2024. RBA nhấn mạnh, ổn định giá cả là điều kiện tiên quyết cho một nền kinh tế vững mạnh, cùng với đó sẽ kéo dài hơn giai đoạn đạt được toàn dụng nhân công. RBA dự kiến sẽ tiếp tục tăng LSCS trong những tháng tới, song không theo lộ trình định trước mà được định hướng bởi dữ liệu và đánh giá của RBA đối với nền kinh tế.
- Nhật Bản ghi nhận một số thông tin quan trọng.** Đầu tiên, thu nhập bình quân tại nước này tăng 1,8% y/y trong tháng 7, thấp hơn mức tăng 2,0% của tháng 6 và đồng thời thấp hơn mức tăng 1,9% theo dự báo. Tiếp theo, mức chi tiêu của các hộ gia đình Nhật Bản tăng 3,4% y/y trong tháng 7, thấp hơn mức tăng 3,5% của tháng 6 và kém nhiều so với kỳ vọng tăng 4,5%.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
06 - 09	6:30	*	Thu nhập bình quân tại Nhật Bản yy T7	1.8	1.9	2.0
06 - 09	11:30	***	LSCS NHTW Úc RBA	2.35	2.35	1.85
06 - 09	21:00	***	PMI lĩnh vực dịch vụ Mỹ ISM T8	56.9	55.4	56.7
07 - 09	8:30	***	GDP Úc qq Q2		1.0	0.8
07 - 09	13:00	*	Sản lượng công nghiệp Đức nmm T7		-0.50	0.40
07 - 09	16:00	*	GDP Eurozone sau điều chỉnh qq QII		0.6	0.6



VN-Index tăng nhẹ lên mức 1.277,40 điểm. VN-Index vẫn đang duy trì trong vùng 1.260-1.285 điểm, trong ngắn hạn có thể chịu áp lực điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.270 điểm, tương ứng SMA20

Ngưỡng hỗ trợ: 1.270 – 1.260

Ngưỡng kháng cự: 1.290 – 1.300

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn